

25. THÀNH PHỐ CẦN THƠ

DANH SÁCH

**Xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi,
xã khu vực I, II, III giai đoạn 2026 - 2030**

*(Kèm Quyết định số 60/QĐ-BDTTG ngày 29 tháng 01 năm 2026
của Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo)*

TT	Tên xã, phường, đặc khu	Xã thuộc khu vực I, II, III	Trong đó	
			Dân tộc thiểu số	Miền núi
I	TỔNG CỘNG	38	38	0
1	Xã khu vực I	8	8	
2	Xã khu vực II	11	11	
3	Xã khu vực III	19	19	
II	CHI TIẾT	38	38	0
1	Phường Mỹ Xuyên	I	x	
2	Phường Ninh Kiều	I	x	
3	Phường Ô Môn	I	x	
4	Phường Phú Lợi	I	x	
5	Phường Sóc Trăng	I	x	
6	Xã Cờ Đỏ	I	x	
7	Xã Gia Hòa	I	x	
8	Xã Ngọc Tổ	I	x	
9	Phường Ngã Năm	II	x	
10	Xã Cù Lao Dung	II	x	
11	Xã Hỏa Lựu	II	x	
12	Xã Mỹ Tú	II	x	
13	Xã Nhu Gia	II	x	
14	Xã Phú Tâm	II	x	
15	Xã Tân Long	II	x	
16	Xã Tân Thạnh	II	x	
17	Xã Thạnh Thới An	II	x	
18	Xã Trần Đề	II	x	
19	Xã Trường Khánh	II	x	
20	Xã Kế Sách	III	x	
21	Phường Khánh Hòa	III	x	
22	Phường Vĩnh Châu	III	x	
23	Phường Vĩnh Phước	III	x	
24	Xã An Ninh	III	x	
25	Xã Lai Hòa	III	x	
26	Xã Lâm Tân	III	x	
27	Xã Lịch Hội Thượng	III	x	
28	Xã Liêu Tú	III	x	
29	Xã Long Phú	III	x	
30	Xã Mỹ Hương	III	x	
31	Xã Tài Văn	III	x	

TT	Tên xã, phường, đặc khu	Xã thuộc khu vực I, II, III	Trong đó	
			Dân tộc thiểu số	Miền núi
32	Xã Thới An Hội	III	x	
33	Xã Thuận Hòa	III	x	
34	Xã Vĩnh Hải	III	x	
35	Xã Vĩnh Lợi	III	x	
36	Xã Lương Tâm	III	x	
37	Xã Xà Phiên	III	x	
38	Xã Phú Lộc	III	x	